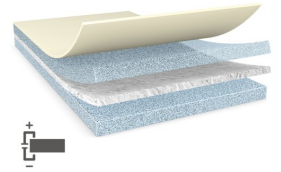


# tesa® 60386

## Thông Tin Sản Phẩm



Băng keo không dệt dẫn điện hai mặt tesa® 60386 50 µm

### Product Description

tesa® 60386 là băng keo tự dính dẫn điện hai mặt. Loại băng keo này bao gồm lớp nền không dệt dẫn điện và các lớp phủ keo dẫn điện được sửa đổi đặc biệt cho các đặc tính kết dính cao ở cả hai bên. Được thiết kế cho các ứng dụng nối đất và che chắn cần hiệu suất kết dính cao hơn như FPC, PCB, ăng-ten và các ứng dụng bộ phận khác.

### Đặc trưng

- Hiệu suất kết dính cao với độ bám dính vô rất cao
- Hiệu suất chống lực đẩy tuyệt vời

Độ dẫn điện ổn định theo hướng XYZ ngay cả sau điều kiện nhiệt ẩm

- Độ bền kết dính vượt trội trên các lớp nền khác nhau

### Ứng dụng

- Ứng dụng EMC
- FPC, PCB để nối đất
- Ăng-ten và các bộ phận khác trong thiết bị điện tử

### Technical Information (average values)

The values in this section should be considered representative or typical only and should not be used for specification purposes.

### Cấu tạo sản phẩm

|                            |                        |                  |            |
|----------------------------|------------------------|------------------|------------|
| • Lớp nền                  | Sợi không dệt dẫn điện | • Màu sắc        | xám        |
| • Loại keo                 | acrylic dẫn điện       | • Màu lớp lót    | trong suốt |
| • Vật liệu lớp lót (liner) | film PET               | • Độ dày lớp lót | 23 µm      |
| • Độ dày                   | 50 µm                  |                  |            |

### Thuộc tính / Giá trị hiệu suất

|                                               |                        |                             |                  |
|-----------------------------------------------|------------------------|-----------------------------|------------------|
| • Chống tiếp xúc theo chiều Z (giai đoạn đầu) | 0.06 Ohm / square inch | • Điện trở bề mặt hướng x-y | 0.3 Ohm / square |
|-----------------------------------------------|------------------------|-----------------------------|------------------|

### Độ kết dính trên

|                  |        |                      |         |
|------------------|--------|----------------------|---------|
| • thép (ban đầu) | 8 N/cm | • thép (sau 14 ngày) | 10 N/cm |
|------------------|--------|----------------------|---------|

# tesa® 60386

## Thông Tin Sản Phẩm

### Disclaimer

sản phẩm của tesa® được cải tiến chất lượng theo yêu cầu và được quản lý chặt chẽ từ giai đoạn sản xuất. Tất cả các thông tin và tư vấn sản phẩm được cung cấp dựa trên kinh nghiệm thực tiễn và kiến thức của chúng tôi. Tuy nhiên, tesa SE không thể đảm bảo hay quy định một cách rõ ràng hoặc ngụ ý, có bao gồm nhưng không giới hạn cho mục đích sử dụng cụ thể. Do đó, người tiêu dùng nên nhận định sản phẩm tesa đang sử dụng có phù hợp cho mục đích sử dụng mà khách hàng đang nhắm tới hay không, có phù hợp với phương pháp mà khách hàng sử dụng hay không. Nếu có bất kỳ sự nghi ngờ nào, đội ngũ kỹ thuật của chúng tôi rất vui lòng để tư vấn cho quý khách



để biết thêm thông tin mới nhất của sản phẩm xin vui lòng cập nhật vào <http://l.tesa.com/?ip=60386>